

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày 26-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Khúc Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 24/12/1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1953 và bà Trần Thị N1, sinh năm 1953; có vợ đã ly hôn; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/8/2022; có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Kim T1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Quang T2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/6/2022, sau khi cúng giỗ tại nhà ông Trần Quang T3 ở thôn H, xã N, huyện K, anh Trần Kim T1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14C-107.86 chở Nguyễn Văn T về nhà của T. Trên đường về, do say rượu nên T có chửi bới và dùng tay đánh anh T1 nhưng không gây thương tích. Khi anh T1 chở T về đến nhà và chuẩn bị về thì T lấy dao trong nhà đuổi theo anh T1 nhưng được mọi người can ngăn. Do say rượu và vẫn còn bực tức, T đi bộ đến nhà anh T1 ở thôn H, trên đường đi T nhặt ở rìa đường 01 thanh sắt dài khoảng 01 mét phi 08 và 01 viên gạch chỉ. Đến nơi, T gọi nhưng anh T1 ở trong nhà không ra nói chuyện, nên T đứng ngoài sân chửi. Lúc này, T nhìn thấy xe ô tô biển kiểm soát 14C-107.86 của anh T1 đang đỗ ở rìa đường trước cửa nhà, T đi đến dùng tay phải cầm thanh sắt vụt nhiều lần vào mặt trước gương chiếu hậu trái, bề mặt cửa kính sau bên trái, tay nắm cánh cửa sau bên trái, cửa cốp xe sau phía bên trái xe ô tô biển kiểm soát 14C-107.86. Sau đó, được mọi người can ngăn nên T dừng lại và đi về nhà, T vứt gạch và thanh sắt ở rìa đường. Cùng ngày anh T1 làm đơn trình báo Công an xã N giải quyết.

Tại kết luận định giá tài sản số 21 ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá huyện K kết luận: Xe ô tô biển kiểm soát 14C-107.86 mặt trước gương chiếu hậu trái bị trầy xước kích thước 08x07cm; bề mặt cửa kính sau bên trái có hai vết trượt mài kích thước 07x0,4cm và 04x0,3cm; tay nắm cánh cửa sau bên trái có vết trượt mài kích thước 10x04cm; cửa cốp sau bên trái có dấu vết trượt lõm mất sơn hình chữ U kích thước cạnh dài 15,5cm x 0,3cm, cạnh ngắn 10 x 0,5cm, cạnh đáy 3,5 x 01cm. Tổng thiệt hại tài sản trị giá 3.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô biển kiểm soát 14C-107.86; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn D là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-KT ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/6/2022, sau khi ăn cơm, uống rượu cúng giỗ tại nhà ông T3 thì bị cáo có say rượu và được anh T1 (là em họ) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14C-107.86 chở về nhà. Trên đường về, bị cáo bực tức vì anh T1 không mua được loại thuốc lá đúng ý và không cho bị cáo lái xe ô tô nên bị cáo có chửi bới và dùng tay đánh anh T1 nhưng không gây thương tích. Khi anh T1 chở bị cáo đến nhà và chuẩn bị về thì bị cáo lấy dao trong nhà đuổi theo để dọa anh T1, được mọi người can ngăn. Do say rượu và vẫn còn bực tức, bị cáo T đi bộ đến nhà anh T1, trên đường đi T nhặt ở rìa đường 01 thanh sắt dài khoảng 01 mét và 01 viên gạch chỉ. Đến nơi, T không gặp được anh T1 nên đứng ngoài sân chửi. Lúc này, T nhìn thấy xe ô tô biển kiểm soát 14C-107.86 của anh T1 đang đỗ ở rìa

đường nên đã dùng tay phải cầm thanh sắt vọt nhiều lần vào xe ô tô biển kiểm soát 14C-107.86 mục đích làm hư hỏng tài sản của anh T1, được mọi người can ngăn nên T dừng lại, trên đường về nhà T vứt gạch và thanh sắt ở rìa đường. Sau đó, Công an xã N triệu tập T lên giải quyết.

Tại cơ quan điều tra, bị hại anh Trần Kim T1 khai phù hợp như nội dung vụ án. Xe ô tô biển kiểm soát 14C-107.86 là mượn của anh Nguyễn Văn D (là em vợ). Nay anh không có yêu cầu đề nghị đối với bị cáo về bồi thường thiệt hại những hư hỏng của xe ô tô và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn D trình bày: Anh là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 14C-107.86. Ngày 16/6/2022 anh cho anh T1 mượn xe ô tô để về quê cúng thì bị T đập phá làm hư hỏng tài sản. Nay anh đã được trả lại xe ô tô biển kiểm soát 14C-107.86 và không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo và anh T1 về hư hỏng của xe ô tô.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập kinh tế không ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T1 và anh D không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo, nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường nơi xảy ra vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 17/6/2022, tại thôn H, xã N, huyện K, Nguyễn Văn T đã có hành vi cố ý dùng thanh sắt vọt nhiều lần vào mặt trước gương chiếu hậu trái, bề mặt cửa kính sau bên trái, tay nắm cánh cửa sau bên trái, cửa cốp xe sau phía bên trái xe ô tô biển kiểm soát 14C-107.86 do anh Trần Kim T1 đang quản lý, sử dụng; làm hư hỏng tài sản tổng trị giá 3.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn T đã thỏa mãn cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo đồng thời để phòng ngừa chung, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có mâu thuẫn nhưng do say rượu đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, coi thường pháp luật, bất chấp sự can ngăn của người khác, xâm phạm đến tài sản của người khác. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu đề nghị gì, nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập kinh tế không ổn định, tại phiên tòa Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là có cơ sở được chấp nhận, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22/8/2022.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Phòng PV06 + PC10 Công an Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngà

